

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu giải pháp để phát triển du lịch cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Áp dụng thử nghiệm cho dân tộc Pà Thẻn tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Mã số: 14/HĐ-KHCNNTM-2025

Thuộc: Chương trình (tên, mã số chương trình): Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 – Đợt 2.

Mã số chương trình:

**2. Mục tiêu nhiệm vụ:**

**2.1. Mục tiêu chung**

Đề xuất giải pháp phát triển du lịch cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi phía Bắc.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Hệ thống hóa được cơ sở lý luận, thực tiễn về phát triển DLCĐ theo hướng KTTH vùng đồng bào DTTS; Xác định được tiêu chí nhận dạng về KTTH trong phát triển DLCĐ vùng đồng bào DTTS và đưa ra một số bài học trong phát triển DLCĐ theo hướng KTTH trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn phát triển loại hình này ở một số quốc gia và địa phương trong nước;

- Đánh giá được hiện trạng phát triển DLCD theo hướng KTTH vùng đồng bào DTTS các tỉnh miền núi phía Bắc; chỉ ra được tiềm năng, lợi thế và xác định được các rào cản của phát triển DLCD theo hướng KTTH vùng đồng bào DTTS vùng miền núi phía Bắc
- Xây dựng được mô hình lý thuyết về phát triển DLCD theo hướng KTTH vùng đồng bào DTTS
- Đề xuất giải pháp phát triển DLCD theo hướng KTTH vùng đồng bào các DTTS giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn 2050
- Áp dụng mô hình lý thuyết đã nghiên cứu cho phát triển DLCD theo hướng KTTH của dân tộc Pà Thẻn tại huyện Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Nguyễn Thị Yến

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Môi trường Tài nguyên Miền núi

5. Tổng kinh phí thực hiện: 2.689,5435 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 2.505,105 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 184,4385 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Từ tháng 10/2024

Kết thúc: Tháng 12/2025

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Nguyễn Thị Yến	Tiến sĩ	Trung tâm Môi trường Tài nguyên Miền núi, Trường ĐH Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên
2	Dương Xuân Lâm	Tiến sĩ	Trung tâm Môi trường Tài nguyên Miền núi, Trường ĐH Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên
3	Phạm Hải Vũ	Tiến sĩ	Trường ĐH Kinh tế - ĐHQG Hà Nội

4	Trần Hải Đăng	Tiến sĩ	Trung tâm Môi trường Tài nguyên Miền núi, Trường ĐH Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên
5	Phạm Thị Hồng	Thạc sĩ	Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên
6	Nguyễn Như Quỳnh	Thạc sĩ	Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên
7	Hồ Ngọc Ninh	Phó giáo sư, Tiến sĩ	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
8	Nguyễn Thanh Hải	Tiến sĩ	Trung tâm Môi trường Tài nguyên Miền núi, Trường ĐH Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên
9	Phan Thị Thu Hằng	Tiến sĩ	Trung tâm Môi trường Tài nguyên Miền núi, Trường ĐH Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên
10	Nguyễn Thùy Vân	Thạc sĩ	Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

## II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

### 1. Về sản phẩm khoa học:

#### 1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành

S TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành	X			X			X		
2	Tham gia đào tạo ít nhất 01 thạc sĩ	X			X			X		

	chuyên ngành PTNT/KTNN/QLTN								
3	Báo cáo hiện trạng tiềm năng phát triển DLCĐ theo hướng KTTH vùng đồng bào DTTS ở các tỉnh MNPB		X			X			X
4	Báo cáo giải pháp phát triển DLCĐ theo hướng KTTH vùng đồng bào DTTS ở các tỉnh MNPB		X			X			X
5	14 báo cáo chuyên đề		X			X			X

**1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):**

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Mô hình thử nghiệm DLCĐ theo hướng KTTH cho dân tộc Pà Thên tại huyện Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang	NA	Các chủ thể làm du lịch cộng đồng khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam	
2	Tài liệu hướng dẫn phát triển DLCĐ theo hướng KTTH vùng đồng bào DTTS ở các tỉnh MNPB: 01 sổ tay; 01 video clip giới thiệu về văn hóa, phong tục tập quán và DLCĐ của người dân tộc Pà Thên.	NA	VP Điều phối Nông thôn mới Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lâm Bình (nay là xã Minh Quang) tỉnh Tuyên Quang	

### 1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

## 2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Đề tài nghiên cứu đã mang lại những đóng góp khoa học và thực tiễn sâu sắc, tạo tiền đề quan trọng cho việc thúc đẩy phát triển bền vững tại khu vực miền núi phía Bắc. Về mặt học thuật, nghiên cứu đã hệ thống hóa toàn diện cơ sở lý luận và thực tiễn về DLCĐ theo định hướng KTTH, làm rõ mối liên kết hữu cơ giữa bảo tồn văn hóa bản địa và tối ưu hóa tài nguyên tại chỗ.

Đặc biệt, kết quả nghiên cứu đã thẳng thắn nhận diện các điểm yếu và thách thức cốt lõi về cơ sở hạ tầng, nhận thức cộng đồng và quy trình quản lý rác thải tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đóng góp nổi bật nhất của đề tài là việc xây dựng thành công mô hình lý thuyết phát triển DLCĐ theo hướng KTTH. Mô hình này được đúc kết từ quá trình khảo sát sâu rộng và kiểm chứng thực nghiệm tại cộng đồng người Pà Thẻn (huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang), đảm bảo tính đại diện và khả thi. Trên cơ sở đó, đề tài đã đề xuất hệ thống các giải pháp chủ yếu mang tính đồng bộ, từ hoàn thiện cơ chế chính sách đến nâng cao năng lực cộng đồng, nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế xanh, giảm thiểu tác động môi trường và nâng cao sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc.

## 3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

### 3.1. Hiệu quả kinh tế

Hiệu quả kinh tế của đề tài không chỉ dừng lại ở các chỉ số tăng trưởng tài chính đơn thuần, mà quan trọng hơn là việc thiết lập một cấu trúc kinh tế bền vững và tự chủ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nghiên cứu đã chứng minh rằng việc áp dụng nguyên lý KTTH vào DLCĐ giúp tối ưu hóa chi phí đầu vào đáng kể. Thông qua cơ chế quay vòng, tái sử dụng và tái chế chất thải (như tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón hữu cơ, sử dụng năng lượng tái tạo), các hộ kinh doanh homestay tại huyện Lâm Bình đã giảm thiểu sự phụ thuộc vào nguồn cung ứng bên ngoài, từ đó gia tăng biên lợi nhuận thực tế.

Bên cạnh đó, đề tài đã mở ra hướng đi mới trong việc đa dạng hóa sinh kế và kéo dài chuỗi giá trị sản phẩm. Thay vì chỉ kinh doanh lưu trú đơn lẻ, mô hình này khuyến khích sự cộng sinh giữa du lịch và các ngành nghề truyền thống (như dệt thổ cẩm Pà Thên, canh tác dược liệu, nông nghiệp sạch). Việc này biến các sản phẩm bản địa thành những mặt hàng du lịch có giá trị gia tăng cao, tạo ra hiệu quả kinh tế đa ngành.

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, mô hình này giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của điểm đến nhờ hình ảnh "du lịch xanh", thu hút phân khúc khách hàng chi trả cao. Về dài hạn, đây là giải pháp căn cơ để giảm nghèo bền vững, khơi dậy nội lực kinh tế địa phương và giảm áp lực ngân sách nhà nước trong việc hỗ trợ an sinh xã hội cho khu vực miền núi phía Bắc.

### **3.2. Hiệu quả xã hội**

Hiệu quả xã hội của đề tài được khẳng định thông qua những tác động sâu rộng và thiết thực trong việc chuyển đổi tư duy phát triển bền vững tại khu vực miền núi phía Bắc. Đóng góp quan trọng nhất là việc nâng cao nhận thức và năng lực quản trị cho chính quyền địa phương cũng như cộng đồng dân tộc thiểu số. Thông qua quá trình áp dụng thử nghiệm tại cộng đồng người Pà Thên, đề tài đã cụ thể hóa tư duy "kinh tế tuần hoàn" từ lý thuyết thành các hành động thực tiễn, giúp người dân và các chủ thể kinh doanh du lịch chuyển từ tư duy khai thác tài nguyên một chiều sang tư duy tái tạo và tuần hoàn giá trị.

Bên cạnh đó, nghiên cứu đã tạo ra bước ngoặt trong nhận thức về bảo vệ môi trường và quản lý rác thải. Các chủ thể tham gia chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch đã được trang bị kiến thức để nhận diện và kiểm soát tối ưu các dòng vật chất, từ đó hình thành thói quen phân loại, xử lý rác thải tại nguồn và biến chất thải thành tài nguyên đầu vào cho các hoạt động khác.

Cuối cùng, đề tài cung cấp cơ sở khoa học vững chắc để thiết lập cơ chế kiểm soát và quản lý các hoạt động du lịch một cách chặt chẽ. Việc này không chỉ giúp giảm thiểu xung đột giữa phát triển kinh tế và bảo tồn sinh thái, mà còn tăng cường sự gắn kết cộng đồng, đảm bảo công bằng xã hội và ổn định sinh kế lâu dài cho đồng bào dân tộc thiểu số trước áp lực của quá trình đô thị hóa và phát triển du lịch nóng.

### **III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu  $\checkmark$  vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn



- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng



- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

- Đạt

- Không đạt

Giải thích lý do:.....  
.....  
.....  
.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

**TS. Nguyễn Thị Yên**

**THỦ TRƯỞNG**

**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



**TS. Nguyễn Thanh Hải**